

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh Kế hoạch năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn ngân sách do tỉnh quản lý;

Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương kèm theo Biểu số 01: Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí, Biểu số 02: Nguồn vốn thu từ quỹ đất, Biểu số 03: Nguồn vốn thu từ xổ số kiến thiết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TTTU, TT HỖND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HỖND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HỖND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, KBNN tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

15b

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang



Biểu số 01

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2021
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ**

(Kèm theo Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2021	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2021 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	57.177	4.942,061	4.942,061	57.177
I	Các dự án giảm vốn				
1	Hội trường Sở Giáo dục và Đào tạo	1.305		52,313	1.252,687
2	Trường THPT Bùi Dục Tài, huyện Hải Lăng	14.800		1.900	12.900
3	Nhà hiệu bộ Trường Cao đẳng y tế	1.000		213,278	786,722
4	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Hữu Thận	835		180,568	654,432
5	Chuẩn bị đầu tư	3.400		1.800	1.600
6	Nâng cấp hệ thống đường liên thôn xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh	2.000		253,054	1.746,946
7	Đường nối Cầu Đại Lộc với Quốc lộ 1A	590		542,848	47,152
II	Các dự án tăng vốn				
1	Trường THCS&THPT Cồn Tiên, huyện Gio Linh; hạng mục: Nhà học thực hành	4.146	846,159		4.992,159
2	Trường THCS&THPT Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, Hạng mục: Nhà học thực hành	4.200	1.500		5.700
3	Quyết toán công trình	15.000	2.053,054		17.053,054
4	Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở tỉnh Quảng	9.901	542,848		10.443,848

Ph

Kh



Biểu số 02

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2021
NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT**

(Kèm theo Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2021	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2021 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	129.000	3.200	113.638	18.562
I	THU TỪ ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT Ở	3.000	1.200	1.200	3.000
1	Dự án giảm vốn				
-	Cầu Kênh mới, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh	3.000		1.200	1.800
2	Dự án tăng vốn				0
-	Đường nối từ cầu chui đường sắt (tại nút giao ĐT.575a với QL.1) đi ĐT.575b, huyện Gio Linh	0	1.200		1.200
II	THU TẠI CÁC KHU ĐẤT GIAO CHO DOANH NGHIỆP	126.000	2.000	112.438	15.562
1	Đo vẽ địa chính và quỹ phát triển đất	25.200		22.088	3.112,4
2	Các công trình phát triển quỹ đất và phát triển KTXH khác	100.800	2.000	90.350	12.449,6
*	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021				
-	Cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà	11.553		11.553	0
-	Rà phá bom, mìn, vật liệu nổ Khu A thuộc Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá	2.900		2.900	0
-	Hoàn thiện CSHT một số tuyến chính tại KKT TM Đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 2)	3.947		3.947	0
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng	3.000		2.000	1.000
-	Hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh	8.000		8.000	0
*	Các dự án khởi công mới năm 2021				
-	Nâng cấp đường DH43 huyện Triệu Phong	7.000		778,4	6.221,6
-	Đường gom từ các lối tự mở đến đường ngang qua đường sắt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022	7.000		7.000	0
-	Xây dựng hệ thống camera giám sát trật tự an toàn giao thông, kết hợp giám sát an ninh trật tự tại các khu vực trọng yếu trên địa bàn tỉnh Quảng	4.000		4.000	0
-	Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng)	5.000		5.000	0
-	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt (đoạn Km1+784 - Km2+860), TP Đông Hà	3.000		3.000	0
-	Chợ trung tâm khu vực Tà Rụt, huyện Đakrông	2.000		2.000	0
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa	3.000		3.000	0

(Handwritten signatures)

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2021	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2021 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
-	Đường hầm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2)	3.000		3.000	0
-	Khen thưởng huyện Cam Lộ đạt chuẩn huyện nông thôn mới	2.400		1.500	900
-	Kênh tiêu thoát nước Khu phố 3 phường An Đôn, TX Quảng Trị (liên kề với khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ)	3.000		3.000	0
-	Hệ thống thủy lợi Ba Hồ - Bản Chùa	0	2.000		2.000
-	Bố trí cho các dự án vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ cho chính quyền địa phương và trả nợ vay ngân hàng phát triển	12.000		9.672	2.328
*	Phân bổ sau	20.000		20.000	0
-	Giải phóng mặt bằng để nâng cấp, mở rộng đường từ quốc lộ 9 (đoạn từ quốc lộ 1A về Cửa				



Biểu số 03

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2021
NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2021	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2021 sau điều chỉnh
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	40.000	0	4.700	35.300
	<i>Trong đó chi tiết danh mục giảm kế hoạch</i>	<i>11.800</i>	<i>0</i>	<i>4.700</i>	<i>7.100</i>
1	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	6.700	-	2.200	4.500
-	Trường THPT Chế Lan Viên; hạng mục Nhà đa năng	1.500		490,751	1.009
-	Trường THPT Lê Thế Hiếu; hạng mục Nhà đa năng	1.500		363,608	1.136
-	Trường Mầm non Hải Thái, huyện Gio Linh; hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học + bếp ăn	3.700		1.345,641	2.354
2	Y tế, dân số và gia đình	3.100	0	1.500	1.600
-	Quyết toán công trình hoàn thành	500		500	0
-	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Cam Lộ; hạng mục: Nhà y tế dự phòng và các hạng mục phụ trợ	2.600		1.000	1.600
3	Công trình công cộng, phúc lợi xã hội	2.000	0	1.000	1.000
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng	2.000		1.000	1.000

